

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thoa
- Ông Phạm Văn Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Tuyết Nh; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Lê Thị Tuyết Nh trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Văn D trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện An Dương (nay là phường N, Quận An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 17/4/2012. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại thôn M, xã N, huyện An Dương, Hải Phòng (nay là phường N, Quận An Dương). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận,

vui vẻ với nhau được mấy năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn va chạm, cãi vã nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra tranh cãi và bất hòa với nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Hai bên sống ly thân từ mấy tháng nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị không còn thương yêu, tôn trọng anh D mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017. Hiện hai con chung đang ở với anh D, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D nếu anh D có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh D trình bày:

Anh D xác định lời trình bày của chị Nh về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất hòa, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nghiêm trọng. Hiện hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Việc chị Nh có đơn xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị Nh đoàn tụ vì anh còn tình cảm vợ chồng với chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có 02 con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn, do anh chưa đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Lê Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017 cho chị Lê Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung:

Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Lê Thị Tuyết Nh khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú: Xã N, huyện An Dương (nay là phường N, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Nh và anh D vắng mặt, chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh D vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nh và anh D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Anh D có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Nh do vợ chồng còn tình cảm, Tòa án đã báo anh D đến Tòa án hòa giải theo quy định nhưng anh D vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nh và anh D đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lê Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh D có yêu cầu. Anh D không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, con chung Nguyễn Trang Anh có nguyện vọng ở với chị Nh, con chung Nguyễn Mạnh H có nguyện vọng ở với anh D, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017 cho chị Nh nuôi

dưỡng, giao con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tuyết Nh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Nguyễn Văn D không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 21/01/2017. Giao con chung Nguyễn Trang Anh cho chị Lê Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Mạnh H cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Nh đã nộp (biên lai thu tiền số 0008647 ngày 07 tháng 01 năm 2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Tuyết Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- UBND xã N (nay là phường N, ĐKKH số 33/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

**T THUNH VIEN TRU'ONG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Thun Vũ Văn Thi

Võ Thị Hoa Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thinh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hoa Hương

**T THUNH VIEN TRUONG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hoa Hương

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. TRUONG ĐÔNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hoa Hương

CÁC TRƯỞNG THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thinh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. TRƯỞNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

